

Số: 71/2024/QĐST-DS

Thọ Xuân, ngày 23 tháng 8 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v yêu xác định quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản để thi hành án

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỌ XUÂN, TỈNH THANH HÓA

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Lê Minh Tiến

Thư ký phiên họp: Ông Nguyễn Văn Sơn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên họp: Ông Đỗ Tiến Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 50/2024/TLST-DS ngày 20 tháng 6 năm 2024 về việc yêu cầu xác định quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản để thi hành án, theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 09/2024/QĐST-DS ngày 08 tháng 8 năm 2024, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- **Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:** Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1956

Địa chỉ: Thôn Đ, xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

+ Anh Nguyễn Văn P, sinh năm 1984; Vắng mặt.

+ Chị Lê Thị H, sinh năm 1987; Vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Thôn H, xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ

Tại đơn yêu cầu, các lời khai trong quá trình giải quyết việc dân sự và tại phiên họp hôm nay, người yêu cầu là bà Nguyễn Thị Đ trình bày:

Tại bản án số 30/2021/DSST ngày 05/7/2021 của Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa đã quyết định: Buộc anh Nguyễn Văn P phải

giao lại cho bà Nguyễn Thị Đ giá trị tài sản chia di sản thừa kế 86,5m² đất ở là 129.750.000 đồng. Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, bà đã làm đơn yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự huyện Thọ Xuân tổ chức thi hành bản án theo quy định. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thọ Xuân đã ra quyết định thi hành án số 79/QĐ-CCTHADS ngày 17/10/2022. Quá trình thi hành án Chi cục Thi hành án đã tiến hành xác minh về tài sản của anh P và đơn đốc nhiều lần nhưng anh P không tự nguyện thi hành án. Theo thông báo của Chi cục thi hành án bà được biết anh Nguyễn Văn P có tài sản chung với chị Lê Thị H (vợ anh P) là: 01 ngôi nhà 02 tầng, xây dựng kiên cố và công trình phụ kèm theo nằm trên diện tích đất 142m², thuộc thửa đất số 67, tờ bản đồ số 14, địa chỉ thửa đất: Thôn H, xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa (diện tích đất là tài sản anh Nguyễn Văn P được hưởng di sản thừa kế riêng, chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất). Ngày 23/8/2023 Chi cục thi hành án dân sự huyện Thọ Xuân đã ban hành Thông báo về việc xác định quyền sở hữu, sử dụng đối với tài sản thi hành án số 267/TB-CCTHA cho anh Nguyễn Văn P, chị Lê Thị H được biết về quyền thỏa thuận phân chia tài sản chung hoặc yêu cầu cơ quan có thẩm quyền giải quyết, nhưng anh P và chị H vẫn không tự thỏa thuận phân chia tài sản chung hoặc yêu cầu cơ quan có thẩm quyền giải quyết. Vì vậy, bà Đ có đơn yêu cầu, đề nghị Tòa án giải quyết xác định phần quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản của anh Nguyễn Văn P trong khối tài sản chung với chị Lê Thị H (vợ anh P) là: 01 ngôi nhà 02 tầng, xây dựng kiên cố và công trình phụ kèm theo nằm trên diện tích đất 142m², thuộc thửa đất số 67, tờ bản đồ số 14, địa chỉ thửa đất: Thôn H, xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa, để thi hành án.

Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Văn P, chị Lê Thị H theo quy định, nhưng anh P và chị H đều vắng mặt không có lý do, cũng không gửi cho Tòa án văn bản ghi ý kiến của mình, nên không có lời khai.

Ngày 31/7/2024 Tòa án đã tiến hành xem xét, thẩm định tại chỗ theo quy định, tuy nhiên anh P và chị H không hợp tác, không có mặt làm việc theo quy định. Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, thì có cơ sở xác định: Trên diện tích đất 142m² thuộc thửa số 67, tờ bản đồ số 14, địa chỉ thửa đất: Thôn H, xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa có tài sản là: 01 ngôi nhà 02 tầng, xây dựng kiên cố và công trình phụ kèm theo. Hiện tại anh P và chị H đang quản lý sử dụng. Diện tích đất 142m² anh P được hưởng thừa kế, có vị trí như sau:

- + Phía Đông Nam giáp mặt đường liên xã 5,0m;
- + Phía Tây Bắc giáp thửa đất số 39 dài 4,95m;
- + Phía Tây Nam giáp thửa đất của bà T dài 28,37m;
- + Phía Đông Bắc giáp thửa đất số 68 dài 28,98m.

Tại phiên họp, Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến như sau:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện trình tự, thủ tục và nhiệm vụ, quyền hạn được quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Người yêu cầu đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật

tổ tụng dân sự. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết: Căn cứ khoản 9 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm n khoản 2 Điều 39, khoản 1 Điều 147, Điều 370, 371, 372 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 213 Bộ luật dân sự; Điều 33 Luật hôn nhân và gia đình; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 1 Điều 37 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Chấp nhận đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự của bà Nguyễn Thị Đ. Xác định anh Nguyễn Văn P được quyền sở hữu 1/2 tài sản chung của vợ chồng với chị Lê Thị H là: 01 ngôi nhà 02 tầng, xây dựng kiên cố và công trình phụ kèm theo. Tài sản nằm trên diện tích đất 142m², thuộc thửa đất số 67, tờ bản đồ số 14, địa chỉ thửa đất: Thôn H, xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

2. Về lệ phí giải quyết việc dân sự và chi phí tố tụng: Bà Nguyễn Thị Đ là người cao tuổi nên được miễn lệ phí giải quyết việc dân sự. Bà Nguyễn Thị Đ phải chịu chi phí xem xét, thẩm định tài sản theo quy định.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Nguyễn Thị Đ yêu cầu Tòa án giải quyết xác định phần quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản của anh Nguyễn Văn P, sinh năm 1984, địa chỉ: Thôn H, xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa (là người phải thi hành án) để thực hiện nghĩa vụ thi hành án. Căn cứ vào khoản 9 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm n khoản 2 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, xác định việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Văn P và chị Lê Thị H được Tòa án triệu tập tham gia phiên họp hợp lệ, nhưng vắng mặt tại phiên họp không có lý do, nên căn cứ khoản 3 Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành mở phiên họp.

[2] Về nội dung yêu cầu: Theo bản án số 30/2021/DSST ngày 05/7/2021 của Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân thì anh Nguyễn Văn P phải thanh toán lại cho bà Nguyễn Thị Đ số tiền 129.750.000 đồng. Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, bà Đ đã làm đơn yêu cầu thi hành án theo quy định. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thọ Xuân đã ra quyết định thi hành án số 79/QĐ-CCTHADS ngày 17/10/2022 và tổ chức thi hành án theo quy định. Quá trình thi hành án Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thọ Xuân đã tiến hành đôn đốc nhiều lần nhưng anh P không tự nguyện thi hành án. Tiến hành xác minh về tài sản của anh P xác định anh P có tài sản

chung với chị Lê Thị H là: 01 ngôi nhà 02 tầng, xây dựng kiên cố và công trình phụ kèm theo nằm trên diện tích đất 142m², thuộc thửa đất số 67, tờ bản đồ số 14, địa chỉ thửa đất: Thôn H, xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa (diện tích đất là tài sản anh Nguyễn Văn P được hưởng di sản thừa kế riêng, chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất). Chi cục thi hành án dân sự huyện Thọ Xuân đã thông báo cho anh P, chị H biết quyền tự thỏa thuận phân chia tài sản chung hoặc yêu cầu Tòa án giải quyết theo thủ tục tố tụng dân sự, nhưng hết thời hạn theo quy định anh P, chị H không có thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên bà Đ đã làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết xác định phần quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản của anh Nguyễn Văn P trong khối tài sản chung với chị Lê Thị H để thi hành án, là phù hợp.

Căn cứ vào Biên bản xác minh điều kiện thi hành án do Chấp hành viên lập; Biên bản xác minh về tài sản; Kết quả xem xét thẩm định tại chỗ và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự, có cơ sở xác định: 01 ngôi nhà 02 tầng, xây dựng kiên cố và công trình phụ kèm theo, nằm trên diện tích đất 142m², thuộc thửa đất số 67, tờ bản đồ số 14, địa chỉ thửa đất: Thôn H, xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa là tài sản chung, thuộc sở hữu chung hợp nhất của vợ chồng anh Nguyễn Văn P và chị Lê Thị H. Vì vậy, có căn cứ chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị Đ và ý kiến đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tại phiên họp, xác định phần quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản của anh Nguyễn Văn P trong khối tài sản chung với chị Lê Thị H là 1/2 (50%) để thi hành án là phù hợp.

[3] Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Người yêu cầu bà Nguyễn Thị Đ tự nguyện chịu (đã nộp và thanh toán xong), nên không xét.

[4] Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Người yêu cầu giải quyết việc dân sự là bà Nguyễn Thị Đ phải chịu lệ phí theo quy định. Tuy nhiên, xét bà Đ là người cao tuổi, nên căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn tiền lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự cho bà Nguyễn Thị Đ.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 9 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm n khoản 2 Điều 39, khoản 1 Điều 149, khoản 3 Điều 367, Điều 370, Điều 371, Điều 372 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 210, Điều 213 Bộ luật dân sự; Điều 33 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 74 Luật Thi hành án dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 37 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

- Chấp nhận đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự của bà Nguyễn Thị Đ.

Xác định anh Nguyễn Văn P được phần quyền sở hữu, quyền sử dụng đối với 1/2 (50%) tài sản, gồm: 01 ngôi nhà 02 tầng, xây dựng kiên cố và công trình phụ kèm theo, để thi hành án theo quy định pháp luật về thi hành án dân sự. Tài

sản nằm trên diện tích đất 142m², thuộc thửa đất số 67, tờ bản đồ số 14, địa chỉ thửa đất: Thôn H, xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Vị trí như sau:

- + Phía Đông Nam giáp mặt đường liên xã 5,0m;
- + Phía Tây Bắc giáp thửa đất số 39 dài 4,95m;
- + Phía Tây Nam giáp thửa đất của bà T dài 28,37m;
- + Phía Đông Bắc giáp thửa đất số 68 dài 28,98m.

- Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Miễn tiền lệ phí sơ thẩm cho bà Nguyễn Thị Đ.

- Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu giải quyết việc dân sự có mặt được quyền kháng cáo quyết định trong hạn 10 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo quyết định trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hoặc quyết định được niêm yết. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tòa án ra quyết định.

- Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Thọ Xuân;
- Chi cục THADS huyện Thọ Xuân;
- P. kiểm tra nghiệp vụ và THA, TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Người yêu cầu;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỢP

Lê Minh Tiến

